

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÀI GIẢNG
TỰ TƯỜNG
HỒ CHÍ MINH

(Giáo trình dùng cho sinh viên
Đại học, Cao đẳng)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chương mở đầu
ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Khái niệm tư tưởng

Theo nghĩa phổ thông nhất Tư tưởng là suy nghĩ, ý nghĩ

- Khái niệm tư tưởng liên quan trực tiếp đến khái niệm “nhà tư tưởng”. V.I Lênin đã lưu ý rất rõ: Một người xứng đáng là nhà tư tưởng khi nào biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị- sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát.

b. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

“ Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người”

2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam mà cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ và CNXH; về mối quan hệ biện chứng trong sự tác động qua lại của tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ, CNXH với tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, về các quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

Là bản thân hệ thống các quan điểm lý luận và là quá trình vận động hiện thực hoá các quan điểm lý luận đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

Bộ môn tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiệm vụ đi sâu làm rõ:

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh(khách quan và chủ quan)
- Các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nội dung, bản chất cách mạng và khoa học, đặc điểm của các quan điểm trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ chí Minh
- Vai trò nền tảng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam
- Quá trình quán triệt vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh qua các giai đoạn cách mạng của Đảng và nhà nước ta
- Các giá trị tư tưởng lý luận của Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng cách mạng thế giới

3. Vị trí của môn học

a. Mối quan hệ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin

Có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ, thống nhất

- Chủ nghĩa Mác- Lênin là nguồn gốc tư tưởng lý luận trực tiếp quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng Mác- Lênin, là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện thực tế Việt Nam

b. Mối quan hệ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

- Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh có gắn bó chặt chẽ với môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, giảng dạy học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nắm vững kiến thức về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận tư tưởng của Đảng với tư cách là bộ phận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở phương pháp luận

- Phương pháp luận là lý luận về các phương pháp nhận thức và cải tạo thực tiễn
- Cần quán triệt thật sự thấu đáo việc nghiên cứu môn các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin trong giảng dạy bộ môn tư tưởng Hồ Chí Minh
 - a. *Đảm bảo sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học*
- Tính Đảng và tính khoa học thống nhất với nhau trong sự phản ánh trung thực, khách quan tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở lập trường phương pháp luận và định hướng chính trị đúng đắn
 - b. *Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn*
- Hồ Chí Minh khẳng định: “ Thực tiễn không có lý luận định hướng thì thành thực tiễn mù quáng, dễ mắc bệnh chủ quan, duy ý chí; lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”
- Học tập nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt quan điểm lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành.
 - c. *Quan điểm lịch sử- cụ thể*
 - d. *Quan điểm toàn diện và hệ thống*
- Lênin từng viết: muốn thực sự hiểu được sự vật cần phải nhìn bao quát cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và quan hệ gián tiếp của sự vật đó.
- Trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh Cần nắm vững và đầy đủ hệ thống các quan điểm của Người trên tất cả các lĩnh vực.
 - e. *Quan điểm kế thừa và phát triển*
- Nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa vận dụng mà còn biết phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới, trong bối cảnh cụ thể của dân tộc và đất nước.
 - f. *Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh.*

2. Các phương pháp cụ thể

- Phương pháp lịch sử và lôgic
- Phương pháp liên ngành khoa học xã hội và nhân văn, lý luận chính trị Ngoài ra còn sử dụng các phương pháp cụ thể như: Phân tích; so sánh; tổng hợp, so sánh, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử.

III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.

- Làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng đối với cách mạng Việt Nam.
- Bồi dưỡng củng cố cho sinh viên, lập trường quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.

Chương 1 CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Cơ sở khách quan

a. *Bối cảnh lịch sử ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh*

**Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

+ Nhà Nguyễn đầu hàng Thực dân Pháp, thừa nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

+ Cuộc khai thác thuộc địa của Thực dân Pháp tác động mạnh mẽ đến sự chuyển biến về kinh tế- xã hội Việt Nam, tạo ra những tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước- giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX...

**Bối cảnh quốc tế*

+ CNTB phát triển xác lập quyền thống trị trên phạm vi toàn thế giới và trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

+ Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã nêu một tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc bị áp bức “ mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”

+ Quốc tế cộng sản ra đời(3/ 1919)

b. *Những tiền đề tư tưởng lý luận*

**Giá trị truyền thống dân tộc*

Lịch sử dựng nước và giữ nước lâu đời đã hình thành nên những giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý của dân tộc Việt Nam.

- Đó là truyền thống yêu nước kiên cường bất khuất. Truyền thống yêu nước là tư tưởng tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của con người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc.

- Là tinh thần tương thân tương ái, lòng nhân nghĩa, tinh thần cố kết cộng đồng, là ý thức vươn lên vượt qua mọi khó khăn thử thách, là trí thông minh sáng tạo, quý trọng hiền tài

**Tinh hoa văn hoá nhân loại*

- Tư tưởng và văn hoá phương Đông

+ Trước hết là tư tưởng Nho giáo. Trong nhiều tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh sử dụng khá nhiều mệnh đề của Nho giáo và đưa vào đó những nội dung và ý nghĩa mới mang tính cách mạng và thời đại. Trong Nho giáo có yếu tố duy tâm, lạc hậu, phân biệt đẳng cấp, coi khinh lao động và phụ nữ mà Hồ Chí Minh lên tiếng phê phán, bác bỏ. Nhưng Nho giáo cũng có nhiều yếu tố tích cực, đó là triết lý hành động “ hành đạo giúp đời”; triết lý nhân sinh chủ trương từ thiên tử đến thứ dân ai cũng phải lấy tu thân làm gốc; lý tưởng về một xã hội thái bình trị, thế giới đại đồng, “thiên hạ là của chung”; đề cao văn hoá, lễ giáo, tạo ra một truyền thống hiếu học trong nhân dân...Người đã lựa chọn mặt tích cực của Nho giáo để phục vụ nhiệm vụ cách mạng.

+ Thứ hai, Phật giáo. Phật giáo vào Việt Nam rất sớm và ảnh hưởng rất mạnh trong nhân dân, để lại nhiều dấu ấn trong văn hoá Việt Nam. Đó là tư tưởng vị tha, từ bi, cứu khổ, cứu nạn, thương người như thể thương thân; đó là nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện; đó là tinh thần bình đẳng, chống lại mọi phân biệt đẳng cấp: đó là tư tưởng đề cao lao động, chống lười biếng; đó là cuộc sống gắn bó với nhân dân, với đất nước...

Ngoài những mặt tích cực trong tư tưởng phương Đông, phương Tây và cả chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn cũng được Hồ Chí Minh tìm thấy “những điều thích hợp với điều kiện nước ta”.

- Tư tưởng và văn hoá phương tây

Trong những năm tháng bốn ba vừa kiếm sống vừa tham gia hoạt động cách mạng trên khắp 4 châu lục, Người đã tận mắt chứng kiến cuộc sống của nhân dân từ các nước tư bản phát triển như Mỹ, Anh, Pháp... đến các nước thuộc địa. Đó là những điều kiện thuận lợi để Người nhanh chóng chiếm lĩnh vốn kiến thức của thời đại, đặc biệt là truyền thống dân chủ và tiến bộ, cách làm việc dân chủ và sinh hoạt khoa học của nước Pháp.

** Chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh*

Chủ nghĩa Mác- Lênin là bộ phận tinh túy nhất của nhân loại, là đỉnh cao của tư tưởng loài người. Có thể nói, chủ nghĩa Mác- Lênin là nguồn gốc lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

+ Đem lại cho người phương pháp đúng đắn để tiếp cận văn hoá dân tộc, truyền thống tốt đẹp của cha ông, cũng như tinh hoa trí tuệ của nhân loại. Nhờ có chủ nghĩa Mác- Lênin, Hồ Chí Minh đã chuyển hoá được những yếu tố tiến bộ tích cực của truyền thống dân tộc cũng như tinh hoa văn hoá nhân loại để tạo ra tư tưởng của mình.

+ Tìm thấy quy luật phát triển tất yếu của nhân loại: Sớm hay muộn các dân tộc sẽ đi đến CNXH

+ Nhờ có chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh đã tổng kết được kinh nghiệm của cách mạng thế giới và thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc

+ Nhờ có chủ nghĩa Mác, Hồ Chí Minh đã thấy con đường dân tộc Việt Nam phải đi và cái đích phải đến. Đó là con đường cách mạng vô sản và cái đích của nó là chủ nghĩa xã hội, CNCS

2. Nhân tố chủ quan

- Khả năng và tư duy trí tuệ của Hồ Chí Minh: đó là tư duy độc lập sáng tạo và óc phê phán tinh tường và sáng suốt trong việc nghiên cứu am hiểu các vấn đề

- Đó là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành sẵn sàng hy sinh cao nhất vì độc lập tự do của tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân

- Là bản lĩnh kiên định luôn tin vào nhân dân, khiêm tốn bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, có phương pháp làm việc biện chứng, có đầu óc thực tiễn

Chính những phẩm chất cá nhân đó đã quyết định việc nguyện ái Quốc- Hồ Chí Minh tiếp thu chọn lọc, chuyển hoá tinh hoa văn hoá của dân tộc và thời đại thành tư tưởng của mình

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chỉ hướng cách mạng(trước năm 1911)

Đây là giai đoạn Hồ Chí Minh tiếp nhận truyền thống yêu nước và nhân nghĩa của dân tộc; hấp thụ vốn Hán học, Quốc học bước đầu tiếp xúc với văn hoá phương tây; chứng kiến cuộc sống khổ cực của nhân dân và tinh thần đấu tranh bất khuất của cha anh hình thành nên hoài

bảo cứu nước của mình. Giai đoạn này gia đình, nhà trường, quê hương là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới sự hình thành nhân cách của Hồ Chí Minh

2. Thời kỳ xác định con đường cứu nước, giải phóng dân tộc(1911-1920)

Đây là giai đoạn bốn ba tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn này Người đã tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới và khảo sát cuộc sống của nhân dân các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động chính quốc

- Tháng 7/ 1920 Người được tiếp xúc luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa “ Luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa đến với người như một ánh sáng kỳ diệu nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu”

- Việc biểu quyết tán thành thành lập quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp(12/ 1920) đánh dấu bước chuyển về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản

3. Thời kỳ hình thành tư tưởng cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam(1921-1930)

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh hoạt động thực tiễn và lý luận cực kỳ sôi nổi và phong phú để tiến tới thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

- Người tham gia hoạt động tích cực trong ban nghiên cứu thuộc của Đảng cộng sản Pháp, tham gia sáng lập hội liên hiệp thuộc địa; tham gia các đại hội và hội nghị quốc tế; viết nhiều bài báo tố cáo chủ nghĩa thực dân; Người viết những tác phẩm có tính chất lý luận chứa đựng những nội dung sau đây:

+Chỉ ra bản chất của CNTB là “ ăn cướp” “ giết người”; là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới

+ Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản

+Cách mạng giải phóng dân tộc có thể bùng nổ và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc

+ cách mạng giải phóng dân tộc cần phải thu phục, lôi cuốn được nông dân đi theo, cần xây dựng khối liên minh công- nông làm động lực cho cách mạng

+ Cách mạng muốn thành công phải do Đảng lãnh đạo

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân chứ không phải của một vài người

4. Thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định, tiến tới giành thắng lợi đầu tiên cho cách mạng Việt Nam(1930- 1945)

Do không nắm được tình hình thực tế ở Việt Nam và các nước thuộc địa phương Đông, lại bị chi phối bởi khuynh hướng “ tả” lúc bấy giờ, Quốc tế cộng sản đã chỉ trích và phê phán đường lối của Hồ Chí Minh vạch ra trong Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Hội nghị TW tháng 10/ 1930 của Đảng ta, theo chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản đã ra “ án Nghị quyết” thù tiêu chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng cộng sản Đông Dương. trong thời gian đó Nguyễn ái Quốc bị Quốc tế Cộng sản phê phán là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Ngoài việc học tập Người không được giao công tác nào khác

Trong hoàn cảnh đó, Nguyễn ái Quốc vẫn bình tĩnh nhưng kiên quyết giữ vững quan điểm của mình.

Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản(1935) đã có sự chuyển hướng chiến lược và sách lược. Năm 1936 đề ra “ Chính sách mới” phê phán những biểu hiện “ tả khuynh” cô độc,

bề phải trước đây. Trên thực tế, từ đây Đảng đã trở lại với Chính cương, Sách lược vắn tắt của Hồ Chí Minh

- 9/ 1938 Quốc tế Cộng sản điều động Nguyễn ái Quốc về công tác ở Mặt trận Đông Dương.

Hội nghị TW Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 6(11/ 1939) khẳng định “ Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc là tối cao, tất cả mọi vấn đề của cách mệnh, cả vấn đề dân tộc cũng phải nhằm mục đích ấy mà giải quyết”

Hội nghị TW lần thứ Tám đánh dấu sự thay đổi chiến lược đúng đắn, sáng tạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Cách mạng tháng 8/ 1945 với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cách mạng Việt Nam và thế giới đã chứng minh giá trị và sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn.

5 Thời kỳ tiếp tục bổ sung, phát triển và hoàn thiện tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội(1945- 1969)

Sau khi giành được chính quyền Đảng và nhân dân ta phải tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vừa xây dựng CNXH ở Miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng Miền Nam. đây là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh được bổ sung, phát triển và hoàn thiện trên một loạt những vấn đề cơ bản sau:

- Về đường lối chiến tranh nhân dân “ toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh”

- Về xây dựng CNXH ở một nước vốn là một nước thuộc địa nửa phong kiến, quá độ lên CNXH không trải qua chế độ TBCN, trong điều kiện đất nước bị chia cắt và có chiến tranh

- Về xây dựng Đảng với tư cách Đảng cầm quyền

- Về xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân

- Về củng cố và tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế và nhân dân các nước đấu tranh cho hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trước khi qua đời Hồ Chí Minh đã để lại “Di Chúc” thiêng liêng. Di chúc nói lên tình sâu nghĩa nặng của Người đối với dân, đối với nước, đồng thời vạch ra những định hướng mang tính chất cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước và dân tộc sau khi kháng chiến thắng lợi

Đảng và nhân dân ta ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn di sản tinh thần vô giá mà Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta. Đại hội đại biểu toàn quốc VII của Đảng đã khẳng định: “ Đảng lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”

Tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là nguồn trí tuệ, nguồn động lực to lớn soi sáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đổi mới và phát triển đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ văn minh”

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

a. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của thời đại, nó trường tồn bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn “ Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo, lý luận luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới, rút ra từ thực tiễn sinh động”

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những vấn đề xung quanh việc giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển của dân tộc. Tư tưởng của Người gắn liền với chủ nghĩa Mác- Lênin và thực tiễn cách mạng nước ta

b. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

a. Phân ánh khát vọng của thời đại

C.Mác khái quát “ Mỗi thời đại xã hội đều cần những con người vĩ đại của nó và nếu không có những con người vĩ đại như thế thì thời đại sẽ sáng tạo ra những con người như thế”.

Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại, không chỉ là sản phẩm của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam mà còn là sản phẩm của dân tộc, của nhân loại tiến bộ

b. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người

Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là từ việc xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc đến việc xác định được một con đường cách mạng, một hướng đi, một phương pháp để thức tỉnh hàng trăm triệu con người bị áp bức

Những tư tưởng của Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ mãi là chân lý sáng ngời, góp phần vào sự kiến tạo và phát triển của nhân loại. Đó là một sự thật lịch sử

c. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả

Trong lòng nhân dân thế giới, Hồ Chí Minh là bất diệt. Bạn bè năm châu khâm phục và coi Hồ Chí Minh là “lãnh tụ của thế giới thứ ba”. Tuy Người đã mất nhưng “ tư tưởng chỉ đạo của Người vẫn mãi mãi soi sáng cuộc đấu tranh cho tới khi tất cả bọn xâm lược và bọn áp bức bị đánh bại hoàn toàn”(Trích di văn của Tổng thống nước Cộng hoà thống nhất Tan- da- ni- a Gu- li- ut Ni- rê- rê)

“ Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày nay là ngôi sao trên bầu trời cách mạng XHCN, của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, đang chỉ đường cho chúng ta bằng ánh sáng của chủ nghĩa Mác- Lênin. Trong sự nghiệp của chúng ta nhất định Người sẽ sống mãi (R. A- rix- men- đi Tổng bí thư Đảng Cộng sản U- ru- goay)

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Cơ sở lý luận:

Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen:

Vấn đề dân tộc gắn liền với quá trình hình thành chủ nghĩa tư bản, cho nên có xóa bỏ đối kháng giai cấp thì mới xóa bỏ được đối kháng dân tộc. Dân tộc này đi áp bức dân tộc khác cũng do sự đối kháng giai cấp mà ra.

Quan điểm của Lênin:

Trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, vấn đề dân tộc thực ra là vấn đề dân tộc thuộc địa, do đó cách mạng giải phóng dân tộc trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản (Bởi vì quá trình chủ nghĩa đế quốc thực hiện sự gắn gũ nhau về kinh tế giữa các dân tộc không

trên cơ sở dân tộc mà bằng con đường chiến tranh xâm lược, tức chỉ làm cho mối xung đột dân tộc ngày càng tăng lên. Chỉ có cách mạng vô sản mới giải quyết sự thống nhất giữa các dân tộc trong nền kinh tế thế giới trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng.)

Tuy cả C.Mác, Ăngghen, Lênin đều nêu lên mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, nhưng thực tiễn của cách mạng vô sản ở châu Âu làm cho các ông vẫn tập trung nhiều hơn vào vấn đề giai cấp.

Cơ sở thực tiễn :

Thực tiễn đấu tranh của các dân tộc thuộc địa trong đó có Việt Nam chống chủ nghĩa thực dân, để quốc những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin cho phù hợp với thực tiễn ở các nước thuộc địa, ***Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận điểm quan trọng về vấn đề dân tộc.***

1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Thực chất của vấn đề dân tộc và thuộc địa là đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xoá bỏ ách thống trị, áp bức bóc lột của người nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước độc lập.

- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc: Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là CNXH

b. Độc lập dân tộc- nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Cách tiếp cận từ quyền con người, Hồ Chí Minh khẳng định “ tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”

- Nội dung của độc lập dân tộc

+ Độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa

+ Độc lập tự do là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của các dân tộc

+Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.

C. Chủ nghĩa dân tộc- Một động lực lớn của đất nước

+ Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc với tư cách là chủ nghĩa yêu nước chân chính của các dân thuộc địa. Đó là sức mạnh chiến đấu và thắng lợi trước bất cứ thế lực ngoại xâm nào.

+ Trong TT Hồ Chí Minh chủ nghĩa chân chính là một bộ phận của tinh thần quốc tế trong sáng khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động”.

2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

a. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau

- Hồ Chí Minh luôn đứng trên quan điểm giai cấp để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc

b. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- Hồ Chí Minh nói “ Nước được độc lập mà dân không có quyền được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”

c. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp

-Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm giai cấp, đồng thời đặt vấn đề giai cấp trong vấn đề dân tộc. Giải phóng dân tộc là điều kiện để giải phóng giai cấp.

d. Độc lập cho dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác. Người đề ra khẩu hiệu “ Giúp bạn là tự giúp mình”.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

a. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

- Người khẳng định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng thuộc địa là giải phóng dân tộc

b. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

- Cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

a. Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước khi Nguyễn ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước

Hồ Chí Minh mặc dù rất khâm phục tinh thần yêu nước của cha ông, nhưng Người không tán thành các con đường của họ mà quyết tâm ra đi tìm một con đường mới.

b. Cách mạng tư sản là không triệt để

Người nhận thấy: “ Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”

c. Con đường giải phóng dân tộc

Người khẳng định: “ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”

Hồ Chí Minh cho rằng: ở Việt Nam, giải phóng dân tộc là mục tiêu trước hết, đầu tiên để tiến đến giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người

3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng cộng sản lãnh đạo

a. Cách mạng trước hết phải có Đảng

Trong điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mệnh lãnh đạo. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt. “ Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”

b. Đảng cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất

- Theo Hồ Chí Minh, trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc phải chống lại kẻ thù tàn bạo, to lớn, giữa chúng có sự liên kết mạng tính quốc tế. Vì vậy, muốn đánh thắng chúng cần có bộ tham mưu có đủ khả năng, có đường lối đúng đắn, có phương pháp đấu tranh khoa học, bộ tham mưu đó của giai cấp công nhân chính là Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Lực lượng của cách mạng bao gồm toàn dân tộc

a. Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử- Đó là nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác- Lênin

- Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang. Người coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng là nhân tố đảm bảo thắng lợi.

b. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

- Hồ Chí Minh qua thực tế tìm hiểu và nghiên cứu cách mạng thuộc địa đã khẳng định: Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một, hai người

- Người khẳng định: công nông là gốc cách mệnh, nhưng không coi nhẹ khả năng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc của các giai cấp tầng lớp khác

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Đây là một luận điểm sáng tạo có giá trị lý luận và thực tiễn rất to lớn. một cống hiến rất quan trọng vào kho tàng lý luận Mác - Lênin, đã được thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

- Do nhận thức được thuộc địa là một khâu yếu trong hệ thống của chủ nghĩa đế quốc, do đánh giá đúng đắn sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, ngay từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã sớm cho rằng: "*Cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước*", và "*trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn*".

6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

a. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

- Bạo lực là quy luật phổ biến của mọi cuộc cách mạng, cuộc cách mạng của chúng ta không nằm ngoài quy luật ấy.

- Hồ Chí Minh chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc. Không có bạo lực của quần chúng thì không thể đánh đổ được kẻ thù bởi chúng luôn chủ trương dùng bạo lực phản cách mạng để đàn áp, duy trì sự thống trị của chúng đối với đông đảo nhân dân

b. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hoà bình

- Hồ Chí Minh chủ trương dùng bạo lực cách mạng nhưng không tuyệt đối hóa bạo lực mà coi đây là một phương tiện để giành lại và giữ vững nền độc lập dân tộc. vì vậy trong thực tiễn hoạt động cách mạng của mình, Người chỉ dùng bạo lực, dùng chiến tranh tự vệ trong điều kiện bắt buộc, sau khi đã làm hết sức mình để giải quyết mâu thuẫn bằng con đường hoà bình.

c. Hình thái bạo lực cách mạng

- Bạo lực cách mạng theo quan điểm của Hồ Chí Minh là tất cả các hình thức, phương pháp thích hợp để tiến công liên tục nhằm đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận để tiến tới đánh đổ hoàn toàn bọn đế quốc thực dân, giành chính quyền về tay nhân dân.

KẾT LUẬN

- Làm phong phú học thuyết Mác- Lênin về cách mạng thuộc địa
- Làm chuyển hoá phong trào yêu nước, tạo điều kiện cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam
- Đặt cơ sở để xây dựng nên đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng
- Soi đường thẳng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng sáng tạo lý luận hình thái kinh tế- xã hội của Mác- Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người. Người khẳng định: tiến lên CNXH là bước phát triển tất yếu của Việt Nam sau khi nước nhà được độc lập theo con đường cách mạng vô sản.

CNXH- Kết quả tất yếu của cách mạng Việt Nam :

➤ *Về lý luận :* Căn cứ vào quan điểm **cách mạng không ngừng** của Lênin.

Cách mạng không ngừng :

Từ cách mạng tháng 10 Nga , Lênin nhận định :

- Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân vì tự do, dân chủ và CNXH.
- Cuộc đấu tranh của nông dân đòi ruộng đất và quyền dân sinh dân chủ tối thiểu.
- Cuộc đấu tranh của các dân tộc đòi bình đẳng và tự quyết dân tộc.
- Cuộc đấu tranh của nhân dân động đảo đòi chấm dứt chiến tranh và tạo lập một nền hòa bình vững chắc...

Như vậy, vấn đề hòa bình, dân sinh, dân chủ trở thành mẫu số chung của tất cả các trào lưu đó. Theo Lênin, tất cả những điều đó biểu lộ những “dấu hiệu vô sản” – Đó là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do giai cấp công nhân lãnh đạo. Sự hoàn thành triệt để cuộc cách mạng đó có nghĩa là tạo lập chiếc cầu trực tiếp để chuyển sang cách mạng XHCN.

➤ *Về thực tiễn :*

- Lịch sử cho phép CN Cộng sản thâm nhập dễ dàng vào Châu Á hơn là Châu Âu... Dựa trên những đặc điểm truyền thống văn hóa tư tưởng, điều kiện kinh tế, xã hội và sự thống trị tàn bạo của CNTB tại thuộc địa châu Á.
- Nội dung cách mạng XHCN mang tính chất triệt để và nhân đạo. Nhờ cuộc cách mạng đó nhân dân lao động làm chủ nước nhà , những dân tộc nhỏ bé giành được độc lập, ruộng đất về tay dân cày. (Trong khi đó “ cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi... cách mệnh đã 4 lần rồi mà nay công nông Pháp vẫn còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức.” Dưới con mắt Hồ Chí Minh , cách mạng tháng 10 như một sự **nổi trội, vượt xa và khác hẳn** với cuộc cách mạng xã hội đã từng diễn ra trong lịch sử trước đó.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh độc lập dân tộc mới chỉ là cấp độ đầu tiên . Giải phóng về mặt chính trị tự bản thân nó chưa phải là công cuộc giải phóng hoàn toàn , độc lập dân tộc chỉ là tiền đề đầu tiên để tiến lên CNXH, đi tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- **Từ khát vọng giải phóng dân tộc**

- **Từ phương diện đạo đức, hướng tới giá trị nhân đạo, nhân văn mácxít.**

Hồ Chí Minh cho rằng chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa cá nhân. “Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời với thắng lợi của cuộc đấu tranh từ bỏ chủ nghĩa cá nhân”.

Tuy nhiên, Người không hề phủ định lợi ích cá nhân, đối với Hồ Chí Minh, đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, chủ nghĩa xã hội vì vậy cũng là giai đoạn phát triển mới của đạo đức.

- **Từ phương diện văn hoá**

Hồ Chí Minh tiếp cận với chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử, văn hóa phương Đông và con người Việt Nam qua “thuyết đại đồng” của Nho giáo, chế độ ruộng công, chế độ “tình điền” tạo nên sự cố kết cộng đồng bền chặt của người Việt Nam .

Từ các phương diện nêu trên, cách tiếp cận về CNXH của Hồ Chí Minh được diễn đạt, trình bày một cách dung dị, mộc mạc, dễ hiểu và mang tính phổ thông, đại chúng. Chẳng hạn trong quan niệm của Hồ Chí Minh :

- Cách tiếp cận từ mục tiêu, CNXH là một chế độ xã hội hoàn chỉnh, chế độ đó đem lại cho mọi người sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no...

- Cách tiếp cận về kinh tế, CNXH thực hiện theo chế độ sở hữu công cộng và quan hệ phân phối theo năng lực, hưởng theo lao động.

- Cách tiếp cận về chính trị, CNXH là phải xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Cách tiếp cận về động lực, CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân và do dân tự xây dựng lấy.

c. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở

Với tư cách là một chế độ xã hội sẽ được xây dựng ở Việt Nam, bản chất của CNXH đã được Hồ Chí Minh luận giải qua một số đặc trưng cơ bản sau:

- Về chính trị: CNXH là xã hội do nhân dân lao động làm chủ

- Về kinh tế: CNXH có nền kinh tế phát triển cao, với lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất mới dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Về văn hoá: CNXH là xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức.

- Về xã hội: Đó là xã hội công bằng, hợp lý, không còn người bóc lột người, các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Về con người: con người được giải phóng, có cuộc sống vật chất, tinh thần phong phú, được tự do phát triển toàn diện.

- Về lực lượng để xây dựng CNXH: CNXH là công trình tập thể, là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội

☛ Những mục tiêu cơ bản:

- Mục tiêu chung : - Độc lập tự do cho dân tộc.
- Hạnh phúc cho nhân dân.

- Đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc.
- Ai cũng được học hành.

Mục đích nâng cao đời sống toàn dân được xem là tiêu chí tổng quát để khẳng định và kiểm nghiệm tính chất xã hội chủ nghĩa của các lý luận chủ nghĩa xã hội và chính sách thực tiễn.

Mục tiêu cụ thể :

Mục tiêu chính trị: - Chế độ chính trị phải do nhân dân lao động làm chủ
- Nhà nước là của dân, do dân, vì dân.

Mục tiêu kinh tế: - Công nông nghiệp hiện đại.
- Khoa học kỹ thuật tiên tiến.
- Kết hợp các loại lợi ích kinh tế, trong đó chế độ khoán được Hồ Chí Minh rất quan tâm.

Mục tiêu văn hoá- xã hội:

- Xoá nạn mù chữ, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng phát triển văn hoá nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, thực hành vệ sinh phòng bệnh, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục tập quán lạc hậu.

- Phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc, đồng thời học tập văn hoá tiên tiến của thế giới.
- Xây dựng nền văn hoá mới theo phương châm dân tộc, khoa học, đại chúng.
- Xây dựng con người mới vừa có tài, vừa có đức.

❖ *Các động lực của chủ nghĩa xã hội:*

- Động lực quan trọng nhất là con người. Động lực này có sự kết hợp từ lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội. Cụ thể là : Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa với hiệu lực của tổ chức, bộ máy, tính nghiêm minh của kỷ luật, pháp luật, sự trong sạch, liêm khiết của đội ngũ công chức các cấp từ trung ương tới địa phương.

- Kinh doanh phát triển, mọi người trở nên giàu có. Mức sống không ngừng được nâng lên.

- Văn hoá, khoa học, giáo dục được Hồ Chí Minh xem là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

- Tăng cường đoàn kết quốc tế. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Đồng thời : Phải khắc phục các thế lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội :

- Chủ nghĩa cá nhân.
- Tham ô, lãng phí, quan liêu, chủ quan, bảo thủ, giáo điều.
- Chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật.
- Lười biếng, đánh mất vai trò làm chủ của người lao động.

Động lực phát triển xã hội chủ nghĩa trong quan niệm của Đảng ta hiện nay. (Văn kiện đại hội đảng toàn quốc lần thứ IX).

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển
- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân.
- Thực hiện dân chủ.
- Thực hiện đúng đắn các chính sách xã hội.
- Phát triển khoa học công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo.
- Phát triển văn hoá.
- Thực hiện cơ chế chính sách đồng bộ.

3.2 CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

3.2.1 con đường

a. *Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ*

☛ *Quan niệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin:*

Có 2 con đường quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội:

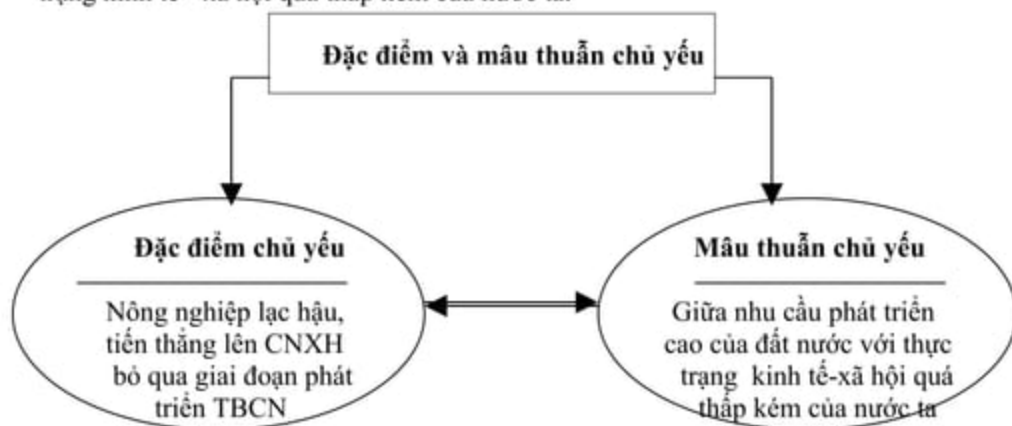
- Con đường quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao.

- Con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chủ nghĩa tư bản phát triển còn thấp.

☛ *Quan niệm Hồ Chí Minh :*

Hồ Chí Minh khẳng định con đường Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, quan niệm Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hình thái quá độ gián tiếp cụ thể là quá độ từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản.

Đây là một đặc điểm thu tóm đầy đủ những mâu thuẫn, khó khăn, phức tạp, chi phối toàn bộ tiến trình quá độ lên CNXH ở nước ta. Trong đó mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ, đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ và thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.



Sơ đồ : Quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc điểm và mâu thuẫn chủ yếu trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

b. *Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

Nhiệm vụ to lớn của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là :

- Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.
- Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm.

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất hiện đại. Thời kỳ này đầy khó khăn, phức tạp, bởi vì :

- Đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - "Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm..." [HCM toàn tập - tập 10, tr 3]

- Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm xây dựng XHCN nhất là trên lĩnh vực kinh tế.

- Nước ta luôn luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Do đó :

- Phải thận trọng, tránh nôn nóng, chủ quan, đốt cháy giai đoạn.
- Phải xác định đúng bước đi và hình thức phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, tuân tự từng bước, từ thấp tới cao.
- Phải hiểu biết các quy luật vận động xã hội.

c. *Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ*

☛ *Trong lĩnh vực chính trị :*

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công- nông và trí thức.

☛ *Trong lĩnh vực kinh tế:*

- Tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá XHCN
- Có cơ cấu kinh tế hợp lý: cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ

☛ *Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội:*

- Vấn đề xây dựng con người mới, đặc biệt vai trò của văn hoá, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội XHCN.
- Nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài.

3.2.2 Biện pháp

Chủ nghĩa xã hội có mục tiêu, nguyên lý chung giống nhau, nhưng mỗi bước đi, phương thức và biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam sẽ có những nét đặc thù riêng. Để xác định bước đi và tìm cách làm phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra 2 nguyên tắc như sau:

- Cần quán triệt những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng chế độ mới, đồng thời có thể học tập các nước anh em.
- Phải xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

Về bước đi: từ hai nguyên tắc này, Hồ Chí Minh xác định bước đi trong thời kỳ quá độ lên CNXH là: dần dần, thận trọng từng bước, từ thấp tới cao, không chủ quan nôn nóng và phải tôn trọng các điều kiện khách quan.

Hồ Chí Minh : “ bước đi của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh,” nhưng “ chớ ham làm mau, ham rầm rộ, đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”. Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý đến vai trò của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, sau đó là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên CNXH trên cơ sở xây dựng và phát triển nông nghiệp toàn diện, tiểu thủ công, công nghiệp nhẹ đa dạng

Về phương thức, biện pháp :

- Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.

- Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành 2 nhiệm vụ chiến lược ở 2 miền khác nhau.
- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch - " chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi".
- Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân, làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Phải biến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo.

KẾT LUẬN

- Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH
- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực,, trước hết là nội lực để đẩy mạnh CNH, HDH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- Chăm lo xây dựng Đảng, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính để xây dựng CNXH

Chương 4

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

Quan điểm của Mác-Ăngghen:

Đảng Cộng Sản = CN xã hội khoa học + phong trào công nhân.

Quan điểm của Lênin :

Đảng Cộng Sản = CN Mác + phong trào công nhân.

- Trong bài viết “ Ba mươi năm hoạt động của Đảng” Hồ Chí Minh chỉ rõ: Chủ nghĩa Mác- Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930

Quan điểm của Hồ Chí Minh:

Đảng Cộng Sản = CN Mác-Lênin + phong trào công nhân + phong trào yêu nước

Theo Hồ Chí Minh, đối với quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo vì đây là giai cấp kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật cao. Lại là vì giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc. Giai cấp công nhân còn được trang bị lý luận Mác-Lênin, từ đây có thể đề ra chủ trương, đường lối, khẩu hiệu cách mạng đúng đắn, lôi cuốn được các tầng lớp khác đấu tranh cách mạng.

Riêng đối với cách mạng Việt Nam, sự ra đời của Đảng còn phải kết hợp với yếu tố phong trào yêu nước, bởi vì:

- Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.
- Phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước vì cả hai phong trào đều cùng mục tiêu chung là chống thực dân, đế quốc.
- Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân. Giai cấp nông dân là bạn đồng minh tự nhiên của giai cấp công nhân.
- Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ý nghĩa của phong trào yêu nước :

- Thấy rõ sự gắn bó giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc. Cơ sở xã hội của Đảng không chỉ là giai cấp công nhân mà còn là cả toàn dân tộc.

Là cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện chiến lược đại đoàn kết của Đảng ta.

2. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, sức mạnh của nhân dân là rất to lớn, nhưng chỉ phát huy được tác dụng khi được tập hợp, đoàn kết và được lãnh đạo bởi một tổ chức chính trị, đó chính là Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Vai trò của Đảng Cộng sản thể hiện :

- Đảng đề ra đường lối, vạch ra cương lĩnh...
- Đảng đại diện trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc.
- Trong thực tế Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất có đầy đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Hồ Chí Minh cho rằng muốn cứu nước phải làm cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp. "Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì tổ chức vận động quần chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản các nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Và Người khẳng định, đó là Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Hồ Chí Minh cho rằng chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân ta đến cảnh ngộ "hấp hối, tử địa", khiến cho nhân dân ta thấy rằng "muốn sống phải làm cách mạng, nhưng muốn làm cách mạng phải có Đảng lãnh đạo". Cho nên, theo Người sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam trước hết là vì sự sống còn của dân tộc, là để cứu dân, cứu nước.

3. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam

- Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

+ Về lý luận: Hồ Chí Minh chủ trương Đảng phải theo chủ nghĩa Mác- Lênin, là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân- là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

+ Về tổ chức: tổ chức và sinh hoạt theo những nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân

- Tính dân tộc của Đảng được thể hiện trên 2 phương diện:

+ Đảng cộng sản Việt Nam đại diện và tiêu biểu cho lợi ích của toàn dân tộc, hoạt động của Đảng là đem lại lợi ích cho toàn dân tộc. Người viết: “ Ngoài lợi ích của tổ quốc và nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”

+ Đảng viên của Đảng bao gồm những người Việt Nam yêu nước, những người con ưu tú của dân tộc.

+ Cơ sở xã hội của Đảng rất rộng lớn cả dân tộc bao gồm tất cả quốc dân, trừ bọn phản quốc và tham ô ra ngoài.

+ Thành phần xuất thân của Đảng viên rất đa dạng: công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản...

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản cầm quyền

- Thế nào là Đảng cầm quyền? Trong “Di chúc”, Hồ Chí Minh viết: Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được quyền lực nhà nước và tiếp tục lãnh đạo bộ máy nhà nước hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

- Người chỉ rõ mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền “ Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên thế giới”

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân: lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục, nghĩa là phải làm cho dân tin, dân phục để dân theo; làm đầy tớ tức là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân “ khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

1. Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

- Với Người, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài để Đảng hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc

- Tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được Hồ Chí Minh lý giải theo những căn cứ sau:

+ Xây dựng Đảng trong mỗi thời kỳ để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ đó

+ Xây dựng chỉnh đốn Đảng trở thành nhu cầu tự hoàn thiện, tự làm trong sạch nhân cách của mỗi cán bộ đảng viên

+ Xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền càng phải làm thường xuyên hơn vì theo Người “ Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người mến yêu và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân.”

2. Nội dung công tác xây dựng Đảng

a. Xây dựng Đảng về tư tưởng – lý luận

- Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng không có chủ nghĩa như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”

b. Xây dựng Đảng về chính trị

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nội dung bao gồm: xây dựng đường lối chính trị; bảo vệ chính trị; xây dựng và thực hiện nghị quyết; củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị...

c. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức vì vậy phải xây dựng hệ thống tổ chức từ trung ương đến cơ sở thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao

- Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng

+ Tập trung dân chủ: là nguyên tắc cơ bản để xây dựng Đảng Cộng sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của Đảng viên và của cả tổ chức Đảng

+ Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản.

+ Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc sinh hoạt hết sức quan trọng của Đảng, là quy luật phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Kỷ luật nghiêm minh, tự giác: Người rất coi trọng một kỷ luật nghiêm minh tự giác trong Đảng, coi đó là sức mạnh vô địch của Đảng

+ Đoàn kết thống nhất trong Đảng, Người nhắc nhở các đồng chí trong Đảng phải giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

d. Xây dựng Đảng về đạo đức

- Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

KẾT LUẬN

Xây dựng và chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước; xây dựng chỉnh đốn Đảng gắn với cải cách bộ máy hành chính.

- Những năm gần đây, Đảng ta có nhiều Nghị quyết về củng cố và tăng cường bộ máy nhà nước, đấu tranh chống các tệ làm suy giảm uy tín và hiệu lực của nhà nước. Tuy nhiên, yêu cầu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, cửa quyền, trù dập, ức hiếp nhân dân... đòi hỏi ở Đảng ta một sự lãnh đạo tập trung hơn nữa, kế hoạch và biện pháp triệt để hơn nữa, như Chủ tịch Hồ chí Minh đã chỉ thị “ Cuộc vận động này là một cuộc cách mạng nội bộ, một cuộc đấu tranh gay go giữa cái tốt và cái xấu cái cũ và cái mới, giữa đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư với kẻ địch là tệ tham ô, lãng phí, quan liêu.

Chương 5

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc:

* *Truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam*

Truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam đã trở thành cơ sở đầu tiên sâu xa cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Nền tảng văn hóa truyền thống Việt Nam.

- Đề cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết... Một cây làm chẳng nên non...
- Lấy đại nghĩa thắng hung tàn...

- Coi trọng đạo lý làm người. Đạo lý cao nhất là bốn phạm đối với tổ quốc, gia đình, làng xã...
- Văn hóa lấy dân làm gốc...
- Khoa dung, hòa hợp, hòa đồng...

Văn hóa nhân loại :

- Tư tưởng đại đồng Nho Giáo.
- Tư tưởng Phật giáo : “ Tư bi , hỷ xả.....
- Trào lưu dân chủ tư sản phương Tây. Tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái...chủ nghĩa nhân văn.

** Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng:*

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.
- Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử.

** Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt Nam và thế giới:*

Trong quá trình đi tìm con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã rút ra bài học về huy động, tập hợp lực lượng quần chúng công nông đông đảo để đấu tranh cách mạng.

Kinh nghiệm từ các phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phong trào yêu nước ở Việt Nam, phong trào dân tộc dân chủ, đặc biệt là kinh nghiệm thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga là cơ sở cần thiết cho việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

Đại đoàn kết là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh để chiến thắng kẻ thù của dân tộc và giai cấp. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý “ Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”; “ Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “ Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”...

b.Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc.

Một trong những mục tiêu hàng đầu của cách mạng nước ta là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nhằm phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- Khái niệm Dân và Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể, cả hai đều là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc.

- Theo Hồ Chí Minh đại đoàn kết toàn dân là tập hợp mọi người dân vào cuộc đấu tranh chung, dựa trên nền tảng khối liên minh công nông vững chắc.

b. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa-đoàn kết của dân tộc; đồng thời phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin tưởng vào nhân dân, tin vào con người

3. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc

a. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất

- Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, mọi con dân nước Việt cả ở trong và ngoài nước...đều được coi là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Tuỳ theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, cương lĩnh, điều lệ, tên gọi của Mặt trận dân tộc thống nhất có thể khác nhau.

b. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công-nông- trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng- đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi, bền vững.

- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế.

a. Thực hiện đoàn kết nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

- Đối tượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn: đó là với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động chính quốc; với Liên Xô, với Lào và Campuchia...

- Mỗi quan hệ: đại đoàn kết dân tộc là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Nếu đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định, thì đoàn kết quốc tế là nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng đối với thắng lợi của cách mạng.

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng với nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế là vì chúng ta không chỉ chiến đấu vì độc lập, tự do của đất nước mình mà còn vì độc lập, tự do của các nước khác, không chỉ bảo vệ những lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì mục tiêu cao cả của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

5.2.2 Nội dung và hình thức của khối đại đoàn kết quốc tế

a. Các lực lượng cần tập hợp, tranh thủ thực hiện đoàn kết quốc tế

- Nội hàm khái niệm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song chủ yếu tập trung vào 3 lực lượng: phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý.

b. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết quốc tế

- Tuỳ theo từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh có những hình thức xây dựng những mặt trận đoàn kết thích hợp

5.2.3 Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

KẾT LUẬN

- Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, chúng ta phải mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ vốn, kinh nghiệm quản lý, công nghệ và gia nhập thị trường quốc tế, nhưng phải trên cơ sở độc lập tự chủ, phát huy đầy đủ các yếu tố nội lực,

dựa vào các nguồn lực trong nước là chính, bao gồm nguồn lực con người, đất đai, tài nguyên, trí tuệ, truyền thống lịch sử và văn hoá.

Chương 6

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

I. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

- Quan niệm của Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ được diễn đạt qua hai mệnh đề ngắn gọn có nghĩa là “ Dân là chủ” và “ Dân làm chủ” – thể hiện vị thế, vai trò, quyền và trách nhiệm của dân

2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

- Trong lĩnh vực chính trị: thể hiện trong hoạt động của nhà nước với tư cách nhân dân có quyền lực tối cao.

- Trong phương thức tổ chức xã hội bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp qua dân chủ dân chủ đại diện, hệ thống chính trị do “dân cử ra” và “do dân tổ chức nên”

- với Hồ Chí Minh dân chủ không chỉ có ý nghĩa là một giá trị chung, là sản phẩm của văn minh nhân loại, mà còn là lý tưởng phấn đấu của cả dân tộc.

3. Thực hành dân chủ

a. Xây dựng và hoàn thiện các thiết chế bảo đảm dân chủ

- Trong đấu tranh giành chính quyền cũng như trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh luôn quan tâm hoàn thiện một thể chế dân chủ ở nước ta thông qua các bản Hiến Pháp: Hiến Pháp 1946; Hiến Pháp 1959.... Trong đó người đặc biệt quan tâm đến vấn đề giải phóng phụ nữ để phụ nữ được bình đẳng với nam giới.

b. Xây dựng các tổ chức Đảng, nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội

- Đảng, nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể đều có một mục tiêu chung là đạt trình độ dân chủ cao, dân chủ xã hội chủ nghĩa.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

Vấn đề chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải tìm tòi, giải quyết hàng loạt vấn đề về đường lối chiến lược cách mạng, về giành chính quyền và giữ chính quyền. Sau khi lật đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, tay sai, lập nên chính quyền của nhân dân, chính quyền đó cần được xây dựng như thế nào để thực sự là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân

Nếu vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền thì vấn đề cơ bản của một chính quyền là ở chỗ nó thuộc về ai, phục vụ quyền lợi của ai.

a. Nhà nước của dân

- Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân

- Trong điều thứ 1- Hiến pháp 1946 do Người làm Trưởng ban soạn thảo đã khẳng định rõ: “ Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là

của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, trai gái, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

- Điều 32- Hiến pháp 1946 cũng quy định: “ Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra thân dân phúc quyết...” Thực chất đó là chế độ tự chủ, một hình thức dân chủ trực tiếp được đề ra khá sớm ở nước ta.

b. Nhà nước do dân

Đó là nhà nước do nhân dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình; nhà nước đó do nhân dân ủng hộ, giúp đỡ. Do đó, Người yêu cầu: Tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân.

c. Nhà nước vì dân

Đó là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “ Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo- là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, uỷ thác cho tôi gánh vác việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhằn nhục cổ găng- cũng vì mục đích đó”. Đó là một vị chủ tịch hoàn toàn vì dân.

Trong nhà nước đó, cán bộ từ Chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Vì vậy “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

a. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước

Khi nói Nhà nước dân chủ mới của nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, không có nghĩa đó là nhà nước phi giai cấp hay siêu giai cấp.

- Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được biểu hiện ở những luận điểm chủ yếu sau:

+ Nhà nước đó do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo bằng những đường lối quan điểm, chủ trương thông qua hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên.

+ Thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước

+ Thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.

Nhà nước ta vừa mang bản chất giai cấp công nhân vừa có tính nhân dân và tính dân tộc vì nó bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng...

3. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Sau khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm việc xây dựng một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, thể hiện trên những điểm sau đây:

a. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến

Nhà nước đó phải được thành lập thông qua Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín...Nhà nước có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết những công việc đối nội, đối ngoại của nước ta.

b. Hoạt động quản lý nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người tự giác khế thừa vào kỷ luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật đã trở thành nền nếp, thói quen, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ đức và tài

Để tiến tới xây dựng một Nhà nước pháp quyền có hiệu lực, Hồ Chí Minh đã thấy rõ phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hoá, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính nhất là phải có đức cần, kiệm, liêm, chính, là tiêu chuẩn cơ bản của người cầm cân, nẩy mực cho công lý.

4. Xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

a. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước

Xây dựng một nhà nước trong sạch vững mạnh là điều luôn thường trực trong tâm trí và hành động của Hồ Chí Minh, trong quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà, Người đã chỉ rõ những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng, khắc phục: “Đặc quyền, đặc lợi”; “Tham ô, lãng phí, quan liêu” “ Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo”

b. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

- Xuất phát từ thực trạng của đất nước là từ một nền kinh tế tiểu nông, quen sống theo luật tục, hơn là theo pháp luật, bỏ qua chế độ tư bản đi lên CNXH, lại trải qua nhiều năm chiến tranh...nên theo Người việc cần làm trước tiên là phải khẩn trương xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Song không nên vì thế mà đề cao một chiều vai trò của pháp luật, coi pháp luật là tối thượng, bỏ qua vai trò hỗ trợ của các nhân tố khác, trong đó có vấn đề giáo dục đạo đức. Do vậy phải tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.

KẾT LUẬN

- Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân
- Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước
- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước

Chương 7

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ

1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Định nghĩa về văn hoá

Khái niệm “ Văn hoá” có nội hàm phong phú và ngoại diên rất rộng. Định nghĩa của Hồ Chí Minh về văn hoá có rất nhiều điểm gần với quan niệm hiện đại về văn hoá: “ Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ

cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”

Như vậy, văn hoá trong quan niệm của Hồ Chí Minh được hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm những nội dung:

- Nguồn gốc của văn hoá là do con người sáng tạo ra, bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần, nói tới văn hoá là nói tới con người.
- Mục đích của văn hoá là vì con người, vì sự tồn tại và phát triển con người.
- Xây dựng nền văn hoá dân tộc phải toàn diện về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý con người.

Từ sau cách mạng tháng tám, Hồ Chí Minh xem vị trí, vai trò của văn hoá rất quan trọng trong đời sống tinh thần của nhân dân, Người quan niệm: văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng, vì vậy :

- Văn hoá quan trọng ngang kinh tế, chính trị, xã hội.
- Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hoá phát triển.
- Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hoá.
- Văn hoá là một kiến trúc thượng tầng nhưng không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hoá phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

b. Quan điểm về xây dựng một nền văn hoá mới

Cùng với định nghĩa văn hoá, Hồ Chí Minh đưa ra năm điểm lớn định hướng cho việc xây dựng nền văn hoá dân tộc:

- Xây dựng tâm lý
- Xây dựng luân lý
- Xây dựng xã hội
- Xây dựng chính trị
- Xây dựng kinh tế

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí, tính chất và chức năng của văn hoá

a. Quan điểm về vai trò và vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội

- Văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng
- Văn hoá không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế

b. Quan điểm về tính chất của văn hoá

- Trong giai đoạn cách mạng dân tộc, dân chủ, Hồ Chí Minh khẳng định: Phải xây dựng một nền văn hoá có tính Dân tộc, Khoa học, Đại chúng. Ba vấn đề này có quan hệ mật thiết với nhau, đó là nền văn hoá biết kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm phong phú thêm kho tàng văn hoá nhân loại.

- Trong giai đoạn cách mạng XHCN, Hồ Chí Minh xác định tính chất của nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là có nội dung XHCN và tính dân tộc

- Trong giai đoạn hiện nay xây dựng nền văn hoá mới với hai tính chất tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Đó cũng chính là quan điểm của Hồ Chí Minh về sự phát triển biện chứng của văn hoá.

c. Quan điểm về chức năng của văn hoá

Chức năng của văn hoá rất phong phú và đa dạng. Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá có ba chức năng chủ yếu sau :

- Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp
- Mở rộng hiểu biết và nâng cao dân trí
- Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá

a. Văn hoá giáo dục

Hồ Chí Minh cho rằng việc xây dựng một nền văn hoá giáo dục ở Việt Nam phải được coi là một nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài.

b. Văn hoá văn nghệ

Trong quá trình xây dựng nền văn nghệ cách mạng, Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều quan điểm lớn. Sau đây là 3 quan điểm chủ yếu:

- Văn hoá, văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng
- Văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.
- Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

d. Văn hoá đời sống

Văn hoá đời sống thực chất là đời sống mới, được Hồ Chí Minh nêu ra với 3 nội dung: đạo đức mới; lối sống mới; nếp sống mới

- Đạo đức mới: đó là phải giữ đúng đức cần, kiệm, liêm, chính... nêu cao đức cần, kiệm, liêm, chính tức là nhen lửa cho đời sống mới

- Lối sống mới: theo Hồ Chí Minh đó là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, văn minh, tiên tiến. Để xây dựng lối sống mới đòi hỏi phải “ Sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc...” Đó là 5 cách phải sửa đổi với mỗi người, cũng như đối với một tập thể, một cộng đồng.

- Nếp sống mới: xây dựng nếp sống văn minh là kết quả của quá trình xây dựng “ Lối sống mới” làm cho lối sống mới dần trở thành thói quen ở mỗi người, một cộng đồng trong phạm vi một địa phương hay cả nước

“ Đạo đức mới”, “lối sống mới”, “nếp sống mới” có mối quan hệ chặt chẽ, tác động biện chứng với nhau, trong đó đạo đức đóng vai trò chủ yếu.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

a. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

* Đạo đức là gốc của người cách mạng: đánh giá vai trò của đạo đức trong đời sống, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng, phát triển con người. Người nói: “ Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”

Người căn dặn “ Mỗi đảng viên và cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.”

Người luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài; hồng và chuyên. Trong đó: đức là gốc của tài; hồng là gốc của chuyên; phẩm chất là gốc của năng lực.

- Theo Người, đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH mà bản thân Người là một tấm gương sáng về một nhân cách vĩ đại nhưng cũng rất đời thường, là nguồn cổ vũ,

động viên nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

b. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

** Trung với nước, hiếu với dân*

Đây là phẩm chất, là chuẩn mực có ý nghĩa quan trọng hàng đầu của người cách mạng vì ở mỗi con người có nhiều mối quan hệ khác nhau nhưng quan hệ với với dân, với nước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là tâm điểm khi xem xét đạo đức con người, của mỗi chiến sĩ cách mạng.

Nội dung mới của trung và hiếu theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

+ Phải đặt lợi ích của tổ quốc, của cách mạng lên trên hết, phải quyết tâm đấu tranh cho sự phồn vinh của tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.

+ Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước “nước lấy dân làm gốc”. Thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân.

** Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Vấn đề này được Người đề cập một cách thường xuyên vì nó xảy ra hàng ngày, hàng giờ, xảy ra trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, cả khi thuận lợi và lúc khó khăn.

Cần, kiệm, liêm, chính theo quan điểm của Hồ Chí Minh là:

+ Cần là “siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai” là “tăng năng suất lao động và công tác”

+ Kiệm là “Không xa xỉ, không phung phí, không bừa bãi và không bòn xén”

+ Liêm là “không tham lam vật chất, địa vị, quyền hành, không tham ô, tham nhũng”

+ Chính trước hết là chính với bản thân và với người khác. Hồ Chí Minh cho rằng chính với bản thân là cố gắng thực hiện cái tốt, mình có chính trực mới yêu cầu người khác chính trực được

Hồ Chí Minh cho rằng các khái niệm này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, là thước đo phẩm chất và trình độ của con người.

+ *Chí công vô tư* là khái niệm tiếp nối cần, kiệm, liêm, chính, nhưng nó cũng có nội hàm riêng

Chí công vô tư theo Hồ Chí Minh là đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của tổ quốc lên trước lợi ích của bản thân “lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ”; là “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Đây là cái đối lập với chủ nghĩa cá nhân- đó là thứ giặc nội xâm, giặc trong lòng, là thứ vi trùng rất độc, đẻ ra hàng trăm thứ bệnh

Hồ Chí Minh chủ trương xoá bỏ lợi ích cá nhân nhưng không bao giờ xoá bỏ lợi ích cá nhân chính đáng của con người. Người nói: “Mỗi người có hoàn cảnh riêng, sở trường riêng, lợi ích riêng, nếu điều đó không ảnh hưởng, không đi ngược lại lợi ích tập thể thì cái riêng đó cần được khuyến khích...Chỉ có trong chế độ XHCN, mới có điều kiện thoả mãn lợi ích riêng của mỗi con người. Chống chủ nghĩa cá nhân không phải là dầy xéo lên lợi ích cá nhân con người”.

** Yêu thương con người*

Sự yêu thương con người của Hồ Chí Minh không phải là chung chung trừu tượng mà luôn được nhận thức và giải quyết trên lập trường giai cấp công nhân, đó là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất

Tình yêu thương đó vừa bao la, vừa rộng lớn, vừa gần gũi với từng số phận con người hướng tới các dân tộc bị áp bức, tới giai cấp vô sản, với người nô lệ, người cùng khổ.

** Tinh thần quốc tế trong sáng*

Theo Hồ Chí Minh, phẩm chất đạo đức này được thể hiện:

- Đó là sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả trong mỗi con người
- Là sự tôn trọng các dân tộc đấu tranh chống thù hằn dân tộc, đấu tranh cho sự bình đẳng giữa các dân tộc, cho hoà bình và phát triển của nhân loại.
- Là sự đoàn kết giữa các giai cấp công nhân với nhau

Hồ Chí Minh viết “ Quan san muôn dặm một nhà. Bốn phương vô sản đều là anh em”

c. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- *Nói đi đôi với làm*, phải nêu gương về đạo đức. Hồ Chí Minh nói “ Lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”

- *Xây đi đôi với chống*, xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải gắn liền với việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày.

- *Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.*

Hồ Chí Minh đưa ra lời khuyên rất dễ hiểu: “ Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”

2. Sinh viên làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

a. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- Xác định đúng vị trí, vai trò của đạo đức đối với cá nhân, đó là những chuẩn mực, những quy tắc, quan niệm về các giá trị thiện, ác, trách nhiệm, lương tâm, danh dự... được xã hội thừa nhận

Người khẳng định “ Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức giống như một anh lâm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa...”

- Kiên trì tu dưỡng theo các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh

Đối với thanh niên, sinh viên trí thức, Hồ Chí Minh đã sớm xác định những phẩm chất tối cần thiết để họ phấn đấu rèn luyện, Người tóm tắt trong “ sáu cái yêu: yêu tổ quốc; yêu nhân dân; yêu chủ nghĩa xã hội; yêu lao động; yêu khoa học và kỹ thuật...”

b. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Thực trạng đạo đức lối sống trong sinh viên hiện nay

Bên cạnh một bộ phận sinh viên hiện nay có biểu hiện phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp, chạy theo lối sống thực dụng, sống thử, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình, với xã hội....thì phần lớn sinh viên hiện nay vẫn giữ được lối sống tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh, khiêm tốn, sống có bản lĩnh, có chí hướng lập thân, lập nghiệp, năng động, nhạy bén,, dám đối mặt với khó khăn, thử thách....

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

+ Một là, trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

+ Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường

+ Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái; vị tha, khoan dung và nhân hậu đối với con người

+ Bốn là, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể

- Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó

- Hồ Chí Minh nhìn nhận, xem xét con người trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong tính cách, trong quan hệ xã hội...

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện và ác; hay và dở; tốt và xấu...

b. Con người cụ thể, lịch sử

Hồ Chí Minh dùng khái niệm “con người” đặt trong bối cảnh cụ thể và tư duy chung, xem xét con người trong các mối quan hệ giai cấp, quan hệ xã hội, quan hệ giới tính...

c. Bản chất con người mang tính xã hội

Con người là sản phẩm của xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh con người là sự tổng hợp các mối quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng: như anh, em, họ hàng, đồng bào, loài người.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người và chiến lược “Trồng người”

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của toàn dân”. Vì vậy, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

Vì con người là mục tiêu của cách mạng nên Người xác định rõ: trách nhiệm của Người cũng như trách nhiệm của Đảng và chính phủ là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”...Người còn nói “nếu đất nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Con người là động lực của cách mạng được Hồ Chí Minh nhìn nhận đó là những con người có bản lĩnh và trí tuệ, văn hoá, đạo đức, được giác ngộ và tổ chức.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “Trồng người”

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người. Người nói đến “Lợi ích trăm năm” và xác định đây là một quan điểm mang tầm vóc chiến lược, cơ bản, lâu dài nhưng cũng rất cấp bách.

- Chiến lược “Trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế- xã hội.

KẾT LUẬN

Tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới là bộ phận rất quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó đã trở thành ngọn đèn pha soi đường cho công cuộc xây dựng một nền văn hóa, đạo đức mới ở Việt Nam.

